

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung phổ thông,
năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	13	1,42 m ² /HS
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	13	1,42 m ² /HS
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ	00	-
5	Số phòng học bộ môn	02	0,28 m ² /HS
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	00	-
7	Bình quân lớp/phòng học	13/13	-
8	Bình quân học sinh/lớp	40,69	-
III	Số điểm trường	01	
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	1870,9	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	440,7	0,83 m ² /HS
VI	Tổng diện tích các phòng	752	
1	Diện tích phòng học (m ²)	752	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	120	
3	Diện tích thư viện (m ²)	00	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	00	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	00	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu		Số bộ/lớp



STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
	(Đơn vị tính: bộ)		
1	Khối lớp 10	02	0,4
2	Khối lớp 11	02	0,67
3	Khối lớp 12	02	1
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	44	Số học sinh/bộ 12,022
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	13	1
2	Cát xét	02	0,15
3	Đầu Video/đầu đĩa	02	0,15
4	Loa kéo	03	0,23
5	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	00	0
X	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	13	1
2	Cát xét	02	0,15
3	Đầu Video/đầu đĩa	02	0,15
4	Loa kéo	03	0,23
5	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	00	0
	Nội dung	Số lượng (m ²)	
XI	Nhà bếp	00	
XII	Nhà ăn	00	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ		
XIII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	00	00	00		
XIV	Khu nội trú	00	00	00		
XV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	01		4/4		0,13/0,13
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

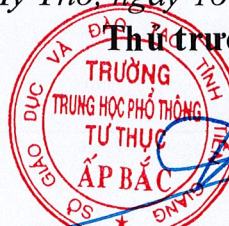
(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).



	Nội dung	Có	Không
XVI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVIII	Kết nối internet	x	
XIX	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XX	Tường rào xây	x	

Mỹ Tho, ngày 16 tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Lê Hoàng Giang

